

Số: *19091* /BTC-HCSN  
V/v Đăng dự thảo văn bản quy  
phạm pháp luật

*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

Kính gửi: Công Thông tin điện tử Chính phủ.

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ Tờ trình số 361/TTr-BTC ngày 16/12/2024 về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban TVQH về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 (dự thảo Nghị quyết).

Bộ Tài chính đề nghị Công Thông tin điện tử Chính phủ đăng tải dự thảo Nghị quyết nêu trên để xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Công Thông tin điện tử Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục TH&TKTC  
(để đăng tải trên Cổng TTĐT Bộ Tài chính);
- Lưu: VT, HCSN (4 bản).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH  
HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Vũ Thị Hải Yến**



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 361 /TTr-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) giai đoạn 2022-2024; Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg ngày 22/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chi phí quản lý BHXH, BHTN, bảo hiểm y tế (BHYT) giai đoạn 2022-2024<sup>1</sup>;

- Luật BHXH năm 2014<sup>2</sup>; Luật BHXH năm 2024<sup>3</sup>; Luật Việc làm (sửa đổi tại khoản 2 Điều 139 Luật BHXH 2024)<sup>4</sup>; Luật An toàn, vệ sinh lao động

<sup>1</sup> Điểm b khoản 1 Điều 7: “b) Vào quý I năm 2024, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với BHXH Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024 và báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức chi phí quản lý BHXH, BHTN giai đoạn tiếp theo quy định tại Luật BHXH, Luật Việc làm”.

<sup>2</sup> Khoản 2 Điều 90 Luật BHXH năm 2014 quy định: Định kỳ 03 năm, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định về mức chi phí quản lý BHXH.

<sup>3</sup> Điều 120 Luật BHXH năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025) quy định về chi tổ chức và hoạt động BHXH tương đồng với quy định tại Điều 90 Luật BHXH năm 2014.

Khoản 1 Điều 16 Luật BHXH năm 2024 quy định: Cơ quan BHXH là cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách BHXH; quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT (như quy định tại Khoản 1 Điều 93 Luật BHXH năm 2014).

<sup>4</sup> Điểm e Khoản 3 Điều 57 Luật Việc làm: Chi phí quản lý (chi tổ chức và hoạt động) BHTN thực hiện theo quy định của Luật BHXH.



(sửa đổi tại điểm a, khoản 1 Điều 139 Luật BHXH 2024)<sup>5</sup>; Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) và Luật sửa đổi, bổ sung Luật BHYT<sup>6</sup>.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn là quá trình thực hiện chi phí quản lý BHXH giai đoạn 2022-2024 và hoạt động chuyên môn của BHXH Việt Nam.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội làm cơ sở pháp lý để Thủ tướng Chính phủ giao dự toán về chi phí quản lý (tổ chức và hoạt động) BHXH, BHTN, BHYT năm 2025 để BHXH Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về BHXH, BHTN, BHYT.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

- Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn hoạt động của BHXH Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về BHXH, BHTN, BHYT.

- Kế thừa các nội dung quy định tại Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) giai đoạn 2022-2024; đồng thời thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong đó có BHXH Việt Nam, hệ thống các đơn vị làm công tác BHTN thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTBXH).

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

- Do hiện nay đang có chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong đó có BHXH Việt Nam, hệ thống các đơn vị làm công tác BHTN thuộc ngành LĐTBXH..., phạm vi điều chỉnh là cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025 – 2027.

<sup>5</sup> Khoản 7 Điều 42 Luật An toàn, vệ sinh lao động: Chi phí quản lý (chi tổ chức và hoạt động) bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật BHXH

<sup>6</sup> Khoản 1 Điều 35 Luật BHYT đã được sửa đổi, bổ sung quy định: Trước ngày 01/7/2025: 10% số tiền đóng BHYT dành cho quỹ dự phòng, chi phí quản lý quỹ BHYT, trong đó dành tối thiểu 5% số tiền đóng BHYT cho quỹ dự phòng. Từ ngày 1/7/2025: 8% số tiền đóng BHYT dành cho quỹ dự phòng, chi tổ chức và hoạt động BHYT, trong đó dành tối thiểu 4% số tiền đóng BHYT cho quỹ dự phòng.



- Sau khi có kết quả thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của BHXH Việt Nam, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027 (bao gồm năm 2025) đảm bảo phù hợp với thực tế.

## 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan BHXH Việt Nam ở trung ương và địa phương;
- Cơ quan BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân;
- Hệ thống các đơn vị làm công tác BHTN thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

## IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tại công văn số 5786/VPCP-KTTH ngày 15/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 về chi phí quản lý BHXH, BHTN giai đoạn 2022-2024 theo đề nghị của Ủy ban Xã hội của Quốc hội tại công văn số 2759/UBXH15 ngày 31/7/2024;

Căn cứ các văn bản của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam gửi Bộ Tài chính: Báo cáo số 2716/BC-BHXH ngày 14/8/2024 về đánh giá kết quả thực hiện chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024, đề xuất mức chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027, Công văn số 3020/BHXH-TCKT ngày 06/9/2024 về việc thuyết minh mức chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027, Công văn số 3059/BHXH-KHĐT ngày 10/9/2024 về việc cập nhật, bổ sung dự toán thu, chi BHXH, BHTN, BHYT, chi phí tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT năm 2024, Công văn số 3379/BHXH-KHĐT ngày 27/9/2024<sup>7</sup> về việc xây dựng dự toán thu, chi năm 2025 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027, Bộ Tài chính đã dự thảo Báo cáo gửi Chính phủ gửi xin ý kiến các cơ quan<sup>8</sup> tại công văn số 10136/BTC-HCSN ngày 24/9/2024 và đã nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan.

Căn cứ công văn số 4188/BHXH-TCKT ngày 15/11/2024 của BHXH Việt Nam (*Bộ Tài chính nhận ngày 21/11/2024*) về việc tính toán, xác định lại nhu cầu chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027 theo số biên chế được giao tại Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị và thuyết minh đối với các ý kiến của Bộ KH&ĐT, Bộ Y tế, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số 13364/BTC-HCSN ngày 7/12/2024 và công văn số 13383/BTC-HCSN ngày 9/12/2024 của Bộ Tài chính.

<sup>7</sup> Bộ Tài chính nhận được công văn số 3059/BHXH-KHĐT ngày 10/9/2024, công văn số 3379/BHXH-KHĐT ngày 27/9/2024 của BHXH Việt Nam sau khi đã có công văn số 10136/BTC-HCSN ngày 24/9/2024 xin ý kiến các cơ quan về dự thảo Báo cáo.

<sup>8</sup> Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế, Bộ KH&ĐT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, BHXH Việt Nam.



Ngày 3/12/2024 Ủy ban Xã hội đã tổ chức phiên họp Thường trực và ngày 9/12/2024 tổ chức phiên họp Thường trực mở rộng cho ý kiến về nội dung Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ về đề xuất trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngày 12/12/2024, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại văn bản số 308/BCTĐ-BTC.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều:

- Điều 1 Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2 Tổ chức thực hiện
- Điều 3 Hiệu lực thi hành.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

a) Cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025 – 2027:

- Mức chi phí quản lý BHXH năm 2025 tối đa 1,44% dự toán thu, chi BHXH (trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng BHXH) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ BHXH;

- Mức chi chi phí quản lý BHTN năm 2025 tối đa 1,44% dự toán thu, chi BHTN (trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng BHTN) được trích từ quỹ BHTN.

b) Sau khi có kết quả thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của BHXH Việt Nam, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025-2027 (bao gồm năm 2025) để đảm bảo phù hợp với thực tế.

b) Giao Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 được trích theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát, tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết trong quá trình xây dựng dự toán, thực hiện dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

c) Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và quy định của pháp luật có liên quan.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN**

Nguồn lực để bảo đảm cho việc thi hành văn bản năm 2025 dự kiến 10.782.979 triệu đồng, từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã



hội (10.050.702 triệu đồng), từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp (732.277 triệu đồng).

Trên đây là Tờ trình về việc báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024

Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo dự thảo Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đính kèm).

*(Xin gửi kèm theo: Báo cáo số 363/BC-BTC ngày 16/12/2024 của Bộ Tài chính gửi Chính phủ về tình hình thực hiện chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2024 và đề xuất mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2025-2027; Dự thảo Tờ trình của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự thảo Nghị quyết; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị quyết; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bản sao ý kiến của các cơ quan).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTCP Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- VPCP;
- Bộ Tư pháp;
- BHXH Việt Nam;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HCSN (8 bản).

*Tân*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Chi**



Số: 355 /BC-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO**

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025 - 2027

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025 - 2027. Kết quả rà soát như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT****1. Mục đích, yêu cầu rà soát**

Ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025 - 2027.

**2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát**

a) Phạm vi rà soát là các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực, các văn bản chỉ đạo liên quan đến các nội dung quy định trong dự thảo Nghị quyết.

b) Rà soát, đối chiếu các nội dung quy định trong dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan đến các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tuân thủ quy định của Luật BHXH, Luật Việc làm, Luật Bảo hiểm y tế, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các quy định của pháp luật có liên quan để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo BHXH, BHTN giai đoạn 2022 - 2024, bổ sung những quy định mới phù hợp với yêu cầu triển khai thi hành, quản lý nhà nước và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.



## II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

### 1. Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua rà soát đã xác định được có 08 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết, bao gồm các văn bản sau (05 Luật, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

### 2. Kết quả cụ thể

Trên cơ sở hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN năm 2025 về cơ bản các nội dung dự thảo Nghị quyết đã phù hợp các quy định pháp luật hiện hành:

(1). Khoản 2 Điều 90 Luật BHXH năm 2014 quy định: Định kỳ 03 năm, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định về mức chi phí quản lý BHXH – quy định này điều chỉnh tương ứng cho giai đoạn tháng 1-6/2025.

Khoản 2 Điều 90 Luật BHXH năm 2014 quy định

*“1. Chi phí quản lý bảo hiểm xã hội được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:*

*a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội;*

*b) Cải cách thủ tục bảo hiểm xã hội, hiện đại hóa hệ thống quản lý; phát triển, quản lý người tham gia, người thụ hưởng bảo hiểm xã hội;*

*c) Tổ chức thu, chi trả bảo hiểm xã hội và hoạt động bộ máy của cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp.”*

(2). Khoản 3 Điều 120 Luật BHXH năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025) quy định: Định kỳ 03 năm, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định về mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội – quy định này điều chỉnh tương ứng cho giai đoạn tháng 7-12/2025.

Khoản 1 Điều 120 Luật BHXH năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025) quy định:

*“1. Chi tổ chức và hoạt động BHXH được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:*

*a) Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp, tư vấn chính sách, pháp luật về BHXH; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về BHXH;*

*b) Cải cách hành chính BHXH; phát triển, quản lý người tham gia, người thụ hưởng chế độ BHXH;*

*c) Đầu tư, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan đến quản lý và hoạt động BHXH;*

*d) Tổ chức thu, chi trả bảo hiểm xã hội và hoạt động bộ máy của cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp, Hội đồng quản lý BHXH.*

*2. Mức chi tổ chức và hoạt động BHXH được tính trên cơ sở số phần trăm của dự toán thu, chi BHXH, không bao gồm số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng các chế độ BHXH và được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư quỹ BHXH: 120 Luật BHXH năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025) quy định”.*



(3). Khoản 1 Điều 16 Luật BHXH năm 2024 quy định: Cơ quan BHXH là cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách BHXH; quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT (như quy định tại Khoản 1 Điều 93 Luật BHXH năm 2014).

(4). Điểm e Khoản 3 Điều 57 Luật Việc làm: Chi phí quản lý (chi tổ chức và hoạt động) BHTN thực hiện theo quy định của Luật BHXH.

(5). Khoản 7 Điều 42 Luật An toàn, vệ sinh lao động: Chi phí quản lý (chi tổ chức và hoạt động) bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật BHXH

(6). Khoản 1 Điều 35 Luật BHYT quy định 10% số tiền đóng BHYT dành cho quỹ dự phòng, chi phí quản lý quỹ BHYT, trong đó dành tối thiểu 5% số tiền đóng BHYT cho quỹ dự phòng và Khoản 5 giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

(7). Nội dung đề xuất mức chi phí quản lý BHXH, BHTN được xây dựng trên cơ sở quy định về định mức chi, nội dung chi của Luật NSNN, Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN; Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN. ỵ

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc (đề b/c);
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTBXH, Quốc phòng, Công an, Y tế, KH&ĐT;
- HĐQT BHXH;
- BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, HCSN (6 bản). *Ấy*

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



*Nguyễn Đức Chi*  
Nguyễn Đức Chi



Số: 366 /BC-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO

Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHYTN giai đoạn 2025 – 2027

Kính gửi: Chính phủ.

### 1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Dự thảo Nghị quyết bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật vì bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, gồm: Luật BHXH số 58/2014/QH14, Luật BHXH số 41/2024/QH15, Luật Việc làm, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật BHYT, Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHYTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHYTN; Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHYTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHYTN – chi tiết thể hiện tại Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) năm 2025.

- Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

### 2. Tác động về kinh tế - xã hội

- Dự thảo Nghị quyết là cơ sở để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của hệ thống các cơ quan của BHXH Việt Nam, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân và bộ phận làm công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm thất nghiệp thuộc Bộ LĐTBXH;

- Dự thảo Nghị quyết là cơ sở để trực tiếp, gián tiếp thúc đẩy, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước các cấp (thông qua thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về BHXH, BHYTN);

- Dự thảo Nghị quyết là cơ sở để triển khai tất cả các hoạt động của nhà nước trên tất cả các mặt của hoạt động kinh tế - xã hội: việc làm, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường; quốc phòng, an ninh;



3. Tác động về giới (nếu có): Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến vấn đề giới.

4. Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến thủ tục hành chính.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc (đề b/c);
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTBXH, Quốc phòng, Công an, Y tế, KH&ĐT;
- HĐQL BHXH;
- BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, HCSN (8 bản).

*Tấn*

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



*Nguyễn Đức Chi*  
Nguyễn Đức Chi



Số: 367/BC-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO**

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Báo cáo của Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025 – 2027

Kính gửi: Chính phủ.

Bộ Tài chính đã có công văn số 13364/BTC-HCSN ngày 07/12/2024, Công văn số 13383/BTC-HCSN ngày 09/12/2024 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định đối với dự thảo dự thảo Tờ trình và dự thảo Báo cáo của Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025.

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số 308/BCTĐ-BTP ngày 12/12/2024, Bộ Tài chính báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết như sau:

**I. NỘI DUNG TIẾP THU**

1. Ý kiến của Bộ Tư pháp tại Mục I.2 (Dự thảo Nghị quyết về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN căn cứ Luật BHXH năm 2014. Trong khi đó, theo nội dung trong Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo lại xác định “*phạm vi điều chỉnh là chi phí tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN năm 2025 theo đúng quy định của Luật BHXH số 41/2024/QH15*” là chưa thống nhất trong việc xác định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết; Hiện nay Luật BHXH số 58/2014/QH13 hiện đang có hiệu lực giao Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về chi phí quản lý BHXH nên việc sử dụng khái niệm “*chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN*” theo Luật BHXH số 41/2024/QH15 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025) thay “*chi phí quản lý BHXH, BHTN*” hiện nay là chưa có cơ sở pháp lý), Mục III.2.1 (việc sử dụng khái niệm “*chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN*” tại thời điểm hiện nay là chưa có cơ sở pháp lý).

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp xác định “*phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng*” là “*chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025*”, trên cơ sở đó đề xuất phương án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội kéo dài thời gian áp dụng của Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết



mới về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025-2027 sau khi đã tính toán đầy đủ, chính xác các số liệu thu - chi, trong đó có kinh phí về đầu tư xây dựng, chi phí quản lý... trên cơ sở kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước của BHXH Việt Nam và các tổ chức làm nhiệm vụ về bảo hiểm thất nghiệp thuộc ngành lao động - thương binh và xã hội (LĐTBXH).

2. Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Mục II.3 và đã thực hiện rà soát toàn bộ dự thảo Nghị quyết, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng... pháp luật” - Mục 3); (iii) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

3. Ý kiến của Bộ Tư pháp tại Mục III.2.2 về mức chi tổ chức và hoạt động BHXH (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), BHTN năm 2025:

- Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: “Mức chi tổ chức và hoạt động BHXH năm 2025 tối đa 1,42% dự toán thu, chi BHXH (trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng BHXH) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ BHXH”; “Mức chi tổ chức và hoạt động BHTN năm 2025 tối đa 1,42% dự toán thu, chi BHTN (trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng BHTN) được trích từ quỹ BHTN”. Tuy nhiên, cơ cấu, tổ chức của BHXH Việt Nam, Bộ LĐTBXH đang sắp xếp, tổ chức lại sẽ ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến việc đánh giá, xác định mức chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN.

- Trong bối cảnh tổ chức, sắp xếp lại bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương như hiện nay, việc đánh giá, đề xuất mức chi nêu trên là chưa đủ căn cứ, cơ sở thuyết phục và chưa thật sự phù hợp với tình hình thực tiễn.

Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi, phù hợp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đánh giá kỹ tác động của việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước để đề xuất phương án xử lý phù hợp.

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp đề đề xuất mức chi phí quản lý BHXH, BHTN năm 2025 là 1,44% (bằng mức chi phí quản lý năm 2024 là 1,49% trừ đi mức giảm bình quân hằng năm của giai đoạn 2022-2024 là 0,05%/năm). Cụ thể:

- Mức chi phí quản lý BHXH năm 2025 tối đa 1,44% dự toán thu, chi BHXH (trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng BHXH) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ BHXH;

- Mức chi chi phí quản lý BHTN năm 2025 tối đa 1,44% dự toán thu, chi BHTN (trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng BHTN) được trích từ quỹ BHTN.



Sau khi có kết quả thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của BHXH Việt Nam, Chính phủ sẽ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027 (bao gồm năm 2025) đảm bảo phù hợp với thực tế.

4. Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Mục VII.2.2 và đã hoàn thiện các hồ sơ có liên quan,

5. Ý kiến Bộ Tư pháp tại Mục III.2.3 về việc quy định mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, người lao động thực hiện chính sách BHTN của ngành LĐTB&XH thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội và các văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền là có cơ sở. Tuy nhiên, việc thay đổi, sắp xếp, tổ chức lại BHXH Việt Nam và Bộ LĐTBXH cũng sẽ có tác động đến quy định về mức chi tiền lương cho các đối tượng này.

Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, dự kiến phương án thực hiện quy định về mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, người lao động thực hiện chính sách BHTN của ngành LĐTBXH sau khi cơ cấu, tổ chức lại bộ máy theo chủ trương của Đảng, Chính phủ.

Ngoài ra, cần lưu ý, nội dung nêu tại mục 6.2.c Nghị quyết số 142/2024/QH15 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV liên quan đến các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành chỉ mang tính chất giai đoạn nhất định; có thể thay đổi khi có quyết định của cấp có thẩm quyền; do đó, việc quy định mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, người lao động thực hiện chính sách BHTN của ngành LĐTBXH thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 có thể không còn phù hợp khi có chính sách mới. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp.

Ý kiến Bộ Tài chính:

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp. Nội dung này sẽ được thực hiện trong tổng thể chính sách chung về tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức nói chung, của cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị đang áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù khi các chính sách này được điều chỉnh, sửa đổi. Do vậy, trong dự thảo Nghị quyết này không đề xuất đối với các nội dung đặc thù về tiền lương.

6. Ý kiến Bộ Tư pháp tại Mục III.2.4 về việc khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết giao Thủ tướng Chính phủ: *“Quy định việc giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được trích theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này phù hợp với quy định*



*của pháp luật...".* Tuy nhiên, Luật BHXH số 41/2024/QH15 đã thay đổi, trong đó tại khoản 1 Điều 137 quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính “*Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội; quy định về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội quy định tại Điều 120 của Luật này*”. Khoản 1 Điều 120 Luật BHXH số 41/2024/QH15 đã quy định các nhiệm vụ chi tổ chức và hoạt động BHXH và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Như vậy, thẩm quyền quy định về quản lý, sử dụng chi phí quản lý BHXH, BHTN cần giao Chính phủ để bảo đảm phù hợp thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015<sup>1</sup>, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015<sup>2</sup> và Luật BHXH số 41/2024/QH15 (khi có hiệu lực thi hành). Hiện nay, Bộ Tài chính dự kiến trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHTN, BHTN và chi tổ chức và hoạt động của BHXH Việt Nam theo Luật BHXH số 41/2024/QH15. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp về thẩm quyền.

#### **Ý kiến Bộ Tài chính:**

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội kéo dài thời gian áp dụng của Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 về chi phí quản lý BHXH, BHTN giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025-2027. Theo đó đã bỏ nội dung quy định trên trong dự thảo Nghị quyết.

## **II. NỘI DUNG GIẢI TRÌNH**

1. Ý kiến Bộ Tư pháp tại Mục VII.2.1 về việc đăng tải trên Công thông tin điện tử của Chính phủ và Công thông tin điện tử của đối với dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan trong thời gian ít nhất là 60 ngày hay chưa theo quy định tại Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Ý kiến Bộ Tài chính:**

Tại mục III Báo cáo số 342/BC-BTC, Bộ Tài chính đã báo cáo “*Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024 và đề xuất mức chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025 – 2027 và gửi xin ý kiến các Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế, Bộ KH&ĐT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và BHXH Việt Nam tại công văn số 10136/BTC-HCSN ngày 24/9/2024 (đề nghị gửi Bộ Tài chính trước ngày 04/10/2024) - đến nay, Bộ Tài chính nhận được ý kiến của các cơ quan. Bộ Tài chính đã có (i) công văn số 12189/BTC-HCSN ngày 08/11/2024 đề nghị BHXH Việt Nam tính toán, xác định lại nhu cầu chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027 theo số biên chế được giao tại Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; (ii) công*

<sup>1</sup> Chính phủ có thẩm quyền “*thống nhất quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước, các tài sản công khác và thực hiện các chế độ tài chính theo quy định của pháp luật trong các cơ quan nhà nước; thi hành chính sách tiết kiệm, chống lãng phí*” (khoản 6 Điều 8).

<sup>2</sup> Chính phủ ban hành nghị định để quy định: “*các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ*” (khoản 2 Điều 19).



văn số 12287/BTC-HCSN ngày 11/11/2024 của Bộ Tài chính về việc đề nghị BHXH Việt Nam thuyết minh đối với các ý kiến của Bộ KH&ĐT (công văn số 8838/BKHĐT-LĐVX ngày 25/10/2024), Bộ Y tế (công văn số 6403/BYT-BH ngày 17/10/2024) tham gia về vấn đề chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027".

Theo đó, nội dung dự thảo Nghị quyết cũng là nội dung nằm trong Báo cáo đã xin ý kiến các cơ quan, đã bảo đảm việc xin ý kiến theo quy định. ʘ

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc (đề b/c);
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTBXH, Quốc phòng, Công an, Y tế, KH&ĐT;
- HDQL BHXH;
- BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, HCSN (6 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chi





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025 – 2027**

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân
  2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến
    - Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT), Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam;
    - Tổng số ý kiến nhận được: tất cả (06) các cơ quan gửi xin ý kiến.
- Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

**1. Nội dung tiếp thu ý kiến của các cơ quan**

- Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến của Bộ KH&ĐT (điểm 2.1 công văn số 8838/BKHĐT-LĐVX ngày 25/10/2024), Bộ Y tế (điểm 2 công văn số 6403/BYT-BH ngày 17/10/2024), BHXH Việt Nam (toàn bộ ý kiến tại công văn số 3708/BHXH-TCKT ngày 15/10/2024) đối với những nội dung thuộc phạm vi chuyên môn của Bộ Tài chính để hoàn thiện Báo cáo.

- Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến của BHXH Việt Nam tại công văn số 4188/BHXH-TCKT ngày 15/11/2024 (Mục II.1.1 - trang 6) thuyết minh ý kiến của Bộ Y tế tại nội dung gạch đầu dòng (-) thứ 1 điểm 3 công văn số 6403/BYT-BH ngày 17/11/2024 về số liệu người tham gia BHYT. Theo đó, số liệu này được cập nhật theo báo cáo của BHXH Việt Nam và thể hiện tại Mục II.2.a của Báo cáo này (Chi tiết tại Chú thích số 35): năm 2025 (97,4 triệu người), 2026 (98,4 triệu người), 2027 (99,3 triệu người).

- Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến của BHXH Việt Nam tại công văn số 4188/BHXH-TCKT ngày 15/11/2024 (Mục II.2.1 - trang 8) thuyết minh ý kiến của Bộ KH&ĐT tại nội dung điểm 1.1 công văn số 8838/BKHĐT-LĐVX ngày 25/10/2024 đối với số liệu về thực hiện chi đầu tư phát triển. Theo đó, số liệu đã được cập nhật theo báo cáo của BHXH Việt Nam và thể hiện tại Phụ lục II, Chú thích 18 của Báo cáo này.

- Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến của BHXH Việt Nam tại công văn số 4188/BHXH-TCKT ngày 15/11/2024 (Mục II.2.2 - trang 8) thuyết minh ý kiến của Bộ KH&ĐT tại nội dung điểm 2 công văn số 8838/BKHĐT-LĐVX ngày



25/10/2024 đối với nội dung về đề xuất chi đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2027 – nội dung tiếp thu thể hiện tại Mục III.2.2 Phụ lục IV của Báo cáo này.

## 2. Nội dung không tiếp thu ý kiến của các cơ quan

(1). Ý kiến Bộ Y tế (nội dung gạch đầu dòng (-) thứ 2 điểm 3 công văn số 6403/BYT-BH ngày 17/10/2024) đề nghị xem xét việc đề xuất mức tiền lương của cán bộ, viên chức, người lao động ngành BHXH phù hợp để bảo đảm công bằng với các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan quản lý, tổ chức thực hiện chính sách khác.

Ý kiến Bộ Tài chính:

Nội dung này, Bộ Tài chính đã tổng hợp ý kiến của BHXH Việt Nam và báo cáo tại Mục II.3.b Báo cáo:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội, Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024: *Mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng theo cơ chế đặc thù từ ngày 01/7/2024 bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2024 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc)*). Trường hợp chính sách tiền lương có sự điều chỉnh thì BHXH Việt Nam và các cơ quan có liên quan thực hiện điều chỉnh chính sách tiền lương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

(2). Ý kiến Bộ Y tế (điểm 4 công văn số 6403/BYT-BH ngày 17/10/2024): Hiện nay, mức chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT được BHXH Việt Nam đề xuất trên cơ sở các nhiệm vụ quản lý quỹ BHXH, BHTN, BHYT và được trích theo tỷ lệ nhất định từ các quỹ. Đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ giao BHXH Việt Nam hạch toán riêng các khoản chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT làm cơ sở để đánh giá được hiệu quả của việc thực hiện chi phí quản lý của từng quỹ.

Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến thuyết minh của BHXH Việt Nam tại công văn số 4188/BHXH-TCKT ngày 15/11/2024 như sau:

- Điều 93 Luật BHXH 2014 quy định cơ quan BHXH là cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách BHXH, quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT. Theo đó, chi phí quản lý quỹ của BHXH Việt Nam gồm chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT.

- Nội dung và mức chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện theo Điều 9 Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN, trong đó các nhiệm vụ chi không bố trí riêng cho từng lĩnh vực mà bố trí chung trong tổng số kinh phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN. Do vậy, không thể tách số chi cụ thể của từng nhiệm vụ chi quản lý quỹ BHXH, chi quản lý quỹ BHYT, chi quản lý quỹ BHTN.

Đồng thời, BHXH Việt Nam sử dụng bộ máy để quản lý cả thu, chi BHXH, BHYT và BHTN, trong đó hầu hết các vị trí việc làm trong hệ thống



phải đảm nhiệm công việc theo quy trình quản lý thu - chi BHXH, BHYT, BHTN chứ không theo từng lĩnh vực (ví dụ: cán bộ truyền thông và phát triển đối tượng hoặc cán bộ thu cùng lúc cả 3 đối tượng BHXH, BHYT, BHTN; vị trí việc làm gián tiếp phục vụ quy trình nghiệp vụ chung của cả 3 quỹ). Hiệu quả sử dụng chi phí quản lý quỹ BHXH, BHYT, BHTN gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Do vậy, việc tách các khoản chi phí quản lý chính xác theo từng quỹ thành phần là không khả thi.



Số: /TTTr-CP

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) giai đoạn 2022-2024 (Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15), Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội về tình hình thực hiện chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024 và đề xuất chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027 như sau:

**I. Tóm tắt tình hình và kết quả thực hiện giai đoạn 2022-2024**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Điều 11 và Khoản 2 Điều 90 Luật BHXH số 58/2014/QH13<sup>1</sup>; điểm e Khoản 3 Điều 57 Luật Việc làm<sup>2</sup>; khoản 7 Điều 42 Luật An toàn, vệ sinh lao động<sup>3</sup>; Điều 35 Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) và Luật sửa đổi, bổ sung Luật BHYT<sup>4</sup>.

- Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý BHXH, BHTN giai đoạn 2022-2024 (Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15), Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg ngày 22/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chi phí quản lý BHXH, BHTN, bảo hiểm y tế (BHYT) giai đoạn 2022-2024 (Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg):

**2. Về thực hiện nhiệm vụ được giao tại Điều 2 Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15**

- Bộ Tài chính đã chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg ngày 22/9/2022 về chi phí quản lý BHXH, BHTN giai đoạn 2022-2024.

- Hàng năm, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 90 Luật BHXH năm 2014: Định kỳ 03 năm, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định về mức chi phí quản lý BHXH.

<sup>2</sup> Điểm e Khoản 3 Điều 57 Luật Việc làm: Chi phí quản lý BHTN thực hiện theo quy định của Luật BHXH.

<sup>3</sup> Khoản 7 Điều 42 Luật An toàn, vệ sinh lao động: Chi phí quản lý bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật BHXH

<sup>4</sup> Khoản 1 Điều 35 Luật BHYT quy định 10% số tiền đóng BHYT dành cho quỹ dự phòng, chi phí quản lý quỹ BHYT, trong đó dành tối thiểu 5% số tiền đóng BHYT cho quỹ dự phòng và Khoản 5 giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.



ngay trong quá trình xây dựng dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT cũng như quá trình triển khai thực hiện dự toán.

- Về nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự toán, quyết toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT: **hàng năm**, Chính phủ đều đã tổng hợp báo cáo Quốc hội trong báo cáo tình hình thực hiện chính sách, chế độ BHXH, quản lý và sử dụng quỹ BHXH, BHTN, quỹ BHYT (đối với năm 2023 là Báo cáo số 681/BC-CP ngày 19/10/2024). Kế hoạch năm 2025, Thanh tra Bộ Tài chính tiến hành thanh tra chuyên đề quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm xã hội năm 2024 của BHXH Việt Nam tại 4 địa phương<sup>5</sup>.

### **3. Kết quả thực hiện chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT**

a) Giai đoạn 2022-2024, tổng chi phí quản lý được trích theo tỷ lệ quy định do BHXH Việt Nam tính toán là 41.552.544 triệu đồng.

Tổng chi phí quản lý quy định tại Báo cáo số 62/BC-CP ngày 01/12/2021 của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình thực hiện chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2019-2021 và đề xuất mức chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024 (Báo cáo số 62/BC-CP) là 38.999.073 triệu đồng;

Số chi phí quản lý được giao dự toán<sup>6</sup> là 39.163.700 triệu đồng.

Số chi phí quản lý ước thực hiện theo báo cáo của BHXH Việt Nam<sup>7</sup> là 37.730.425 triệu đồng, giảm 1.268.648 triệu đồng (3,25%) so với Báo cáo số 62/BC-CP, giảm 1.433.275 triệu đồng (3,66%) so với dự toán được giao. Nội dung chi cụ thể như sau:

(1). Chi nhiệm vụ chuyên môn (tổ chức thu, chi, phát triển và quản lý đối tượng): 21.144.772 triệu đồng, chiếm 56,04% tổng chi phí quản lý; tăng 286.748 triệu đồng (1,37%) so Báo cáo số 62/BC-CP; giảm 555.007 triệu đồng (2,56%) so với dự toán được giao.

(2). Chi hoạt động bộ máy: 13.877.736 triệu đồng, chiếm 36,78% tổng chi phí quản lý; tăng 175.687 triệu đồng (1,28%) so với Báo cáo số 62/BC-CP; giảm 137,815 triệu đồng (0,98%) so với dự toán được giao.

*Chi tiết các nội dung chi phí quản lý theo Phụ lục I - kèm theo.*

b) Việc bố trí dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024 đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 và Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg; Dự toán chi phí quản lý được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm đều thấp hơn mức quy định tại Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 và Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg, theo đó mức chi phí quản lý BHXH, BHTN giảm bình quân 0,06%/năm; mức chi phí quản lý BHYT giảm bình quân 0,13%/năm so với mức được trích theo quy định; cụ thể:

<sup>5</sup> Quyết định số 2788/QĐ-BTC ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025 của Bộ Tài chính giao Thanh tra Bộ Tài chính.

<sup>6</sup> Theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi về BHXH, BHTN, BHYT và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT năm 2022, năm 2023, năm 2024 (Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 13/5/2022; Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 sửa đổi Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 13/5/2022; Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 06/7/2023; Quyết định số 928/QĐ-TTg ngày 30/8/2024).

<sup>7</sup> Biểu số 03 kèm theo Báo cáo số 2716/BC-BHXH ngày 14/8/2024 (trong đó số liệu năm 2022 là số liệu quyết toán; Số liệu năm 2024 theo Biểu số 01 Công văn số 3379/BHXH-KHĐT ngày 27/9/2024); Phụ lục số 03 kèm Công văn số 4188/BHXH-TCKT ngày 15/11/2024 của BHXH Việt Nam.



S T T	Nội dung	Mức CPQL theo NQ 09/2021/UBTVQH15 và QĐ 19/2022/QĐ-TTg (%)			Mức CPQL được TTgCP giao (%)			So sánh mức CPQL được TTCP giao và mức CPQL theo quy định (%)		
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	CPQL BHXH (%)	1,59	1,54	1,49	1,57	1,45	1,41	-0,02	-0,09	-0,08
2	CPQL BHTN (%)	1,59	1,54	1,49	1,57	1,47	1,41	-0,02	-0,09	-0,08
3	CPQL BHYT (%)	3,55	3,50	3,45	3,5	3,38	3,22	-0,05	-0,12	-0,23

c) Mức chi phí quản lý thực hiện hàng năm giai đoạn 2022-2024 thấp hơn so với mức chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN được trích theo quy định. Theo đó, mức chi phí quản lý BHXH, BHTN giảm bình quân 0,14%/năm; mức chi phí quản lý BHYT giảm bình quân 0,32%/năm so với mức được trích theo quy định; cụ thể:

S T T	Nội dung	Mức CPQL theo NQ 09/2021/UBTVQH15 và QĐ 19/2022/QĐ-TTg (%)			Mức CPQL thực hiện thực tế (%)			So sánh mức CPQL thực tế và mức CPQL theo quy định (%)		
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	CPQL BHXH (%)	1,59	1,54	1,49	1,47	1,38	1,35	-0,13	-0,16	-0,14
2	CPQL BHTN (%)	1,59	1,54	1,49	1,44	1,41	1,35	-0,15	-0,14	-0,14
3	CPQL BHYT (%)	3,55	3,50	3,45	3,28	3,12	3,12	-0,27	-0,38	-0,33

#### 4. Hiệu quả sử dụng chi tổ chức và hoạt động gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của ngành BHXH Việt Nam

Với mức chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT được trích theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 và Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg cùng việc bố trí hợp lý, sử dụng hiệu quả đã tạo động lực thúc đẩy phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, chi trả các chế độ BHXH, BHTN, BHYT đầy đủ kịp thời, giúp ngành BHXH Việt Nam cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, cụ thể:

##### a) Về phát triển người tham gia

Dự kiến hết năm 2024, số người tham gia BHXH đạt 20 triệu người, bằng 42,7% lực lượng lao động trong độ tuổi (trong đó BHXH tự nguyện là 2,3 triệu người, đạt 4,9%); số người tham gia BHTN đạt 16 triệu người, bằng 34,2% lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia BHYT đạt 95,4 triệu người, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 94,1% dân số.

##### b) Về quản lý người hưởng

Dự kiến đến hết năm 2024, ngành BHXH chi trả chế độ lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng cho khoảng 3,4 triệu người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng; 0,9 triệu người hưởng trợ cấp thất nghiệp; 9,4 triệu lượt người hưởng chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe và BHXH một lần; thanh toán chi phí KCB BHYT cho khoảng 186,2 triệu lượt người.



Số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị năm 2024 dự kiến đạt 74%, vượt 14% chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg. BHXH thực hiện chuyển dần việc chi trả các chế độ BHXH, BHTN từ tổ chức dịch vụ sang cơ quan BHXH trực tiếp chi trả; ưu tiên UDCNTT, thực hiện giao dịch điện tử, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời, nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan BHXH.

**c) Về công tác thu, chi các quỹ**

- Tổng số thu các chế độ giai đoạn 2022-2024 là 1.440 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 10%/năm. Số tiền chậm đóng đến hết năm 2023 là 13.356 tỷ đồng, chiếm 2,69% số phải thu, là tỷ lệ **thấp nhất** từ năm 2016 trở lại đây (giảm từ 6% năm 2016 xuống còn 2,69%).

- Tổng số chi trả các chế độ giai đoạn 2022-2024 là 1.375 nghìn tỷ đồng, bình quân tăng 11%/năm. Số chi tăng chủ yếu do Nhà nước điều chỉnh tăng lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp BHXH, số lượt KCB BHYT tăng.

**d) Về công tác đầu tư, bảo toàn và tăng trưởng quỹ**

Hoạt động đầu tư tăng trưởng, sử dụng tiền sinh lời theo đúng quy định tại Luật BHXH, Luật Việc làm, Luật BHYT và Nghị định số 30/2016/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo an toàn, minh bạch và hiệu quả.

Số dư nợ đầu tư năm 2021 đạt 983 nghìn tỷ đồng; dự kiến đến hết năm 2024 ước đạt 1.324 nghìn tỷ đồng, trong đó, tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu Chính phủ (TPCP) chiếm khoảng 81%, giảm 5% so với tỷ trọng đầu tư vào TPCP giai đoạn 2019-2021.

Số tiền lãi hoạt động đầu tư quỹ giai đoạn 2022-2024 (trừ chi phí đầu tư tài chính) khoảng 146,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4,9% so với giai đoạn 2019-2021. Lãi suất đầu tư bình quân khoảng 4%, cao hơn khoảng 1% so với chỉ số CPI (bình quân khoảng 3%/năm). Toàn bộ số tiền sinh lời thu được hàng năm được trích chi tổ chức và hoạt động BHXH, trích quỹ quản lý rủi ro hoạt động đầu tư và phân bổ vào các quỹ BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2016/NĐ-CP.

**đ) Về kết dư các quỹ**

Tốc độ tăng trưởng bình quân số dư quỹ BHXH là 9%/năm, quỹ BHTN là 3%/năm, quỹ BHYT giảm 10%/năm. Tổng số dư các quỹ lũy kế đến cuối năm 2024 dự kiến khoảng 1.411,9 nghìn tỷ đồng, trong đó: Quỹ BHXH là 1.291,6 nghìn tỷ đồng, quỹ BHTN là 64,3 nghìn tỷ đồng, quỹ BHYT là 47,6 nghìn tỷ đồng, quỹ dự phòng rủi ro trong hoạt động đầu tư là 8,4 nghìn tỷ đồng.

**e) Về tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Khối lượng công việc của ngành bảo hiểm giai đoạn 2022-2024 tăng nhanh hàng năm<sup>8</sup> cùng với sự gia tăng của đối tượng tham gia BHXH, BHYT,

<sup>8</sup> Bình quân 01 cán bộ thu phải quản lý 22 nghìn đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN/năm, tăng khoảng 2 nghìn đối tượng/năm (10%) so với giai đoạn 2019-2021; 01 cán bộ chính sách BHXH quản lý hồ sơ và giải quyết 7,7 nghìn hồ sơ/năm, tăng khoảng 0,5 nghìn hồ sơ/năm (7%) so với giai đoạn 2019-2021; 01 cán bộ giám định BHYT phải quản lý, giám định 101 nghìn hồ sơ/năm, tăng khoảng 21 nghìn hồ sơ/năm (27%) so với giai đoạn 2019-2021.



BHTN<sup>9</sup>, tăng quy mô số thu và số chi BHXH, BHYT, BHTN<sup>10</sup>.

BHXH Việt Nam thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, giảm biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Quyết định số 856/QĐ-TTg<sup>11</sup> và thực hiện triệt để các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và cắt giảm, tiết kiệm chi phí quản lý<sup>12</sup>, thực hiện nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Chính phủ và Quốc hội.

BHXH Việt Nam đẩy mạnh UDCNTT, quyết liệt thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ và toàn diện đã giúp giảm 90% các thủ tục hành chính luân chuyển hồ sơ trong nội ngành; giảm chi phí lưu trữ tài liệu, chi phí làm sổ BHXH, chi phí in ấn, phôtô tài liệu, biểu mẫu, thông báo, báo cáo, hội nghị, hội thảo, tập huấn, chi phí chi trả các chế độ BHXH, BHTN, làm tăng năng suất lao động; 100% cơ sở KCB BHYT trên toàn quốc đã triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip giúp rút ngắn thời gian, thủ tục KCB BHYT; từ ngày 01/6/2021 triển khai ứng dụng VssID - BHXH số thay cho thẻ BHYT bằng giấy, giúp giảm chi phí in/phát hành thẻ BHYT giấy.

BHXH Việt Nam đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đảm bảo cung cấp các dịch vụ công trực tuyến (doanh nghiệp, người dân có thể giao dịch với cơ quan BHXH 24/7)<sup>13</sup>, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp (phần đầu năm 2024 mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 88%).

## **5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **a) Về cơ cấu chi phí quản lý theo các nhóm nhiệm vụ chi**

Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg quy định  *cơ cấu chi hoạt động bộ máy bình quân giai đoạn tối đa là 35,3% tổng chi tổ chức và hoạt động*; khoản 2 Điều 4 quy định *“Trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán, BHXH Việt Nam và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, đảm bảo triệt để tiết kiệm”*.

Hàng năm Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN trong đó giao tổng số tiền và chi tiết 4 nội dung chi<sup>14</sup>; đồng thời trong quá trình tổ chức thực hiện BHXH Việt Nam và các cơ quan có liên quan tiếp tục rà soát cắt giảm, tiết kiệm theo quy định chung, từ đó tác động trực tiếp đến cơ cấu tỷ lệ chi hoạt động bộ máy được giao, phải đề xuất điều chỉnh lại cơ cấu. Như vậy, việc quy định cụ thể mức trần đối với chi hoạt động bộ máy chưa

<sup>9</sup> Giai đoạn 2022-2024, số đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN tăng bình quân 2,7%/năm.

<sup>10</sup> Giai đoạn 2022-2024, số thu tăng bình quân 10%/năm, số chi tăng 11%/năm.

<sup>11</sup> Giảm 01 đơn vị sự nghiệp, giảm 06 đơn vị cấp phòng tại 02 đơn vị thuộc BHXH Việt Nam ở Trung ương; Giảm 119 đơn vị cấp phòng tại 63 BHXH tỉnh so với thời điểm 31/12/2021. Năm 2022 giảm 2.149 người so với biên chế Bộ Nội vụ giao năm 2021 (sau khi giảm 10% theo Quyết định số 856/QĐ-TTg là 2.168 biên chế); Năm 2024 tiếp tục giảm 519 người so với 2022-2023.

<sup>12</sup> Tổng chi phí quản lý thực tế giai đoạn 2022-2024 cắt giảm, tiết kiệm so với số được trích theo tỷ lệ quy định là 3.822.119 triệu đồng – Mục I.2.d nêu trên.

<sup>13</sup> 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của ngành, tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia 81 DVC và 02 TTHC liên thông; giảm thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp còn 25 TTHC. Số lượng TTHC đã đơn giản hóa thông tin, tự động điền thông tin khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào biểu mẫu điện tử áp dụng đối với cá nhân: 07 DVC (đạt tỷ lệ 17,1% trên tổng số DVC); số TTHC đã có thể khai thác dữ liệu dân cư phục vụ định danh và xác thực điện tử, cắt giảm giấy tờ cá nhân như sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, xác nhận cư trú: 17/25 TTHC.

<sup>14</sup> Chi tổ chức thu, chi, phát triển và quản lý đối tượng; Chi hoạt động bộ máy; Chi UDCNTT; Chi đầu tư phát triển.



phản ánh đúng thực tế việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn kinh phí, chưa tạo sự chủ động cho cơ quan BHXH trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, phát sinh thủ tục hành chính, tăng thêm thời gian báo cáo, trình cấp có thẩm quyền trong trường hợp phải điều chỉnh các nội dung chi.

**b) Về chi tổ chức và hoạt động BHTN**

Chi tổ chức và hoạt động BHTN được xác định theo khối lượng công việc và giá dịch vụ tư vấn giới thiệu việc làm, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng quỹ BHTN do Bộ LĐTBXH ban hành. Trong khi chưa có giá dịch vụ tư vấn giới thiệu việc làm, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng quỹ BHTN, từ năm 2011 đến nay, chi tổ chức và hoạt động BHTN của ngành LĐTBXH được tính trên cơ sở 1.290 định suất lao động thực hiện BHTN và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên như đối với cơ quan BHXH.

Năm 2023, Bộ LĐTBXH đã ban hành đơn giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm sử dụng từ nguồn quỹ BHTN (Quyết định số 1412/QĐ-LĐTBXH ngày 27/9/2023), chưa ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng quỹ BHTN. Do đó, chưa có cơ sở xác định đầy đủ chi tổ chức và hoạt động BHTN gắn với việc thực hiện nhiệm vụ (theo số lượng, khối lượng công việc, hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, số người được giới thiệu việc làm và giá dịch vụ sự nghiệp công về BHTN, giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm).

**c) Về chi ứng dụng CNTT**

Ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC), bên cạnh việc hỗ trợ cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện tình hình biên chế, một số nội dung chi có xu hướng giảm, song một số chi phí tiếp tục tăng như: Đầu tư ứng dụng CNTT về dung lượng và tốc độ đường truyền, nâng cấp phần mềm, hạ tầng theo hướng hiện đại; Cải cách TTHC giảm chi phí xã hội nhưng đối với ngành BHXH tăng chi phí cho công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra...

Giai đoạn 2022-2024, các dự án đã thực hiện chủ yếu là nâng cấp, duy trì, mở rộng hệ thống CNTT đã đầu tư giai đoạn trước nhằm đáp ứng yêu cầu tăng trưởng về nghiệp vụ và người dùng trong tương lai, chưa thực hiện được các hoạt động đầu tư mới.

**d) Về chi đầu tư XD CB**

- Tác động của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân dẫn đến phải hủy vốn đã bố trí cho các dự án trong năm 2021, 2022; đồng thời phải tăng vốn bố trí trong giai đoạn 2022-2024 dẫn đến phải cắt giảm và giãn tiến độ các dự án khác, làm thay đổi danh mục dự án tại Báo cáo số 62/BC-CP.

- Trong giai đoạn 2022-2024, chi đầu tư phát triển được bố trí trong tổng chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN là 4,5%, mới chỉ giải quyết được một phần nhu cầu về cải tạo, sửa chữa, đầu tư mới các trụ sở. Trong giai đoạn 2025-2027 và những năm tiếp theo vẫn cần tiếp tục quan tâm đầu tư cho các trụ sở BHXH cấp huyện do (i) còn nhiều trụ sở BHXH cấp huyện được đầu tư từ những ngày đầu thành lập ngành đã xuống cấp, thiếu nhiều diện tích (trên 20% diện tích) so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định; (ii) nhiều trụ sở phải di dời theo quy hoạch của địa phương và phải cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới do thực hiện việc điều chỉnh địa giới hành chính của cấp có thẩm quyền; (iii) một số trụ



sở có vị trí không thuận tiện cho việc giao dịch của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời một số trụ sở làm việc cần phải tiếp tục cải tạo, nâng cấp nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số của Chính phủ.

**d) Về chi cho công tác tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN**

Nội dung này đã được quan tâm nhưng so với yêu cầu phát triển đối tượng đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 28-NQ/TW còn thấp (6% chi nhiệm vụ chuyên môn), cần thiết phải được tăng cường hơn trong giai đoạn tới.

**II. Đề xuất mức chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027**

Trên cơ sở các căn cứ pháp lý, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành BHXH, nguyên tắc bố trí dự toán và số thu, chi BHXH, BHTN, số thu BHYT dự kiến giai đoạn 2025-2027 làm cơ sở xác định chi phí tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT, Chính phủ **dự kiến nhu cầu chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025 – 2027 là 48.855.282 triệu đồng** và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

- Chi hoạt động bộ máy của BHXH Việt Nam, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân và các đơn vị được giao thực hiện chính sách BHTN, TNLĐ-BNN thuộc Bộ LĐTBXH giai đoạn 2025-2027 là 17.142.480 triệu đồng;

- Chi phục vụ đối tượng tham gia, thụ hưởng chế độ BHXH, BHTN, BHYT và tổ chức thu, chi, quản lý quỹ BHXH, BHTN, BHYT là 28.126.053 triệu đồng;

- Chi ứng dụng CNTT và đầu tư phát triển: 2.881.500 triệu đồng (*Chi ứng dụng CNTT: 1.786.749 triệu đồng; Chi đầu tư phát triển: 1.800.000 triệu đồng*).

Bình quân giai đoạn 2025-2027, chi phí quản lý BHXH là 10.243.542 triệu đồng, chiếm 1,39% dự toán thu, chi BHXH; chi phí quản lý BHTN là 758.282 triệu đồng, chiếm 1,39% dự toán thu, chi BHTN (*trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng BHXH*); chi tổ chức và hoạt động BHYT là 5.283.270 triệu đồng, chiếm 3,09% tiền đóng BHYT.

Trong đó:

- **Mức chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT năm 2025 là 15.990.265 triệu đồng**, gồm: (i) Chi hoạt động bộ máy của BHXH Việt Nam, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân và các đơn vị được giao thực hiện chính sách BHTN, TNLĐ-BNN thuộc Bộ LĐTBXH: 5.757.582 triệu đồng; (ii) Chi phục vụ đối tượng tham gia, thụ hưởng chế độ BHXH, BHTN, BHYT và tổ chức thu, chi, quản lý quỹ BHXH, BHTN, BHYT: 8.877.982 triệu đồng; (iii) Chi ứng dụng CNTT và đầu tư phát triển: 1.354.701 triệu đồng (*Chi ứng dụng CNTT: 644.701 triệu đồng; Chi đầu tư phát triển: 710.000 triệu đồng*).

- Phân chia chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT năm 2025 theo các quỹ thành phần: (i) Chi phí quản lý BHXH: 10.050.702 triệu đồng, chiếm 1,42% dự toán thu, chi BHXH (*trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng BHXH*); (ii) Chi phí quản lý BHTN: 732.277 triệu đồng, chiếm 1,42% dự toán thu, chi BHTN (*trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng BHTN*); (iii) Chi phí quản lý BHYT: 5.207.286 triệu đồng, chiếm 3,12% tiền đóng BHYT, được trích từ quỹ BHYT.



### III. Ý kiến Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Do hiện nay đang có chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong đó có BHXH Việt Nam, hệ thống các đơn vị làm công tác BHTN thuộc ngành LĐTBXH..., Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý BHXH, BHTN giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025 – 2027 với mức chi phí quản lý BHXH, BHTN năm 2025 là 1,44% (bằng mức chi phí quản lý năm 2024 là 1,49% trừ đi mức giảm bình quân hằng năm của giai đoạn 2022-2024 là 0,05%/năm). Cụ thể:

- Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội năm 2025 tối đa 1,44% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm xã hội) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội;

- Mức chi chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 tối đa 1,44% dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp) được trích từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

- Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sau khi có kết quả thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của BHXH Việt Nam, Chính phủ sẽ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027 (bao gồm năm 2025) đảm bảo phù hợp với thực tế.

3. Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Thủ tướng Chính phủ căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Luật BHYT quyết định mức chi phí quản lý BHYT theo tỷ lệ % trên dự toán thu BHYT theo quy định của Luật BHYT và giao dự toán năm 2025 chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT.

Chính phủ trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên (60b);
- TTgCP; các PTTg;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, LĐTBXH, Y tế, Nội vụ, KH&ĐT, Quốc phòng, Công an, Tư pháp;
- BHXH Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP; Vụ KGVX;
- Lưu: VT, KTTT (160b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**TUQ. THỦ TƯỚNG**  
**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

**Nguyễn Văn Thắng**



Nghị quyết số: /2024/UBTVQH15

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14;*

*Căn cứ Luật Việc làm số 38/2013/QH13;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-CP ngày /12/2024 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số /BC-UBXH15 ngày /12/2024 của Ủy ban Xã hội của Quốc hội về tình hình thực hiện chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022 - 2024 và đề xuất mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025 - 2027;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025 – 2027:

1. Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội năm 2025 tối đa 1,44% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm xã hội) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội;

2. Mức chi chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 tối đa 1,44% dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp) được trích từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sau khi có kết quả thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ



chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025-2027 (bao gồm năm 2025) để đảm bảo phù hợp với thực tế.

2. Giao Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 được trích theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát, tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết trong quá trình xây dựng dự toán, thực hiện dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

3. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban Xã hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại Phiên họp thứ \_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng 12 năm 2024.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**

**Trần Thanh Mẫn**



Số: 308 /BCTĐ-BTP

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025**

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ), theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 13364/BTC-HCSN ngày 07/12/2024 (Bộ Tư pháp nhận ngày 09/12/2024) và trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ gửi thẩm định, kết quả cuộc họp ngày 10/12/2024 của Hội đồng thẩm định (được thành lập theo Quyết định số 2340/QĐ-BTP ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 (sau đây gọi dự thảo Nghị quyết) như sau:

**I. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết**

**1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp hiện nay (giai đoạn 2022-2024) đang được quy định tại Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024. Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, định kỳ 03 năm, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (khoản 2 Điều 90); đồng thời, theo điểm e khoản 3 Điều 57 Luật Việc làm năm 2013, khoản 1 Điều 41 và khoản 7 Điều 42 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015, chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quyết định số 19/2022/QĐ-



TTg ngày 22/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2024 quy định: “*Vào quý I năm 2024, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các bộ, ngành liên quan tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn tiếp theo theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm*”. Do đó, việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho giai đoạn từ năm 2025 trở đi là cần thiết, phù hợp thẩm quyền.

## **2. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Dự thảo Nghị quyết không có quy định riêng về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. Theo khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, Nghị quyết này quy định về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 và mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân, người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động - thương binh và xã hội. Tuy nhiên, tại Tờ trình số 338/TTr-BTC ngày 09/12/2024, cơ quan chủ trì soạn thảo có nêu về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết: “*Do hiện nay đang có chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong đó có BHXH Việt Nam, hệ thống các đơn vị làm công tác BHTN thuộc Bộ LĐTBXH..., phạm vi điều chỉnh là chi phí tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN năm 2025 theo đúng quy định của Luật BHXH số 41/2024/QH15*”; “*Sau khi có kết quả thực hiện đổi mới, sắp xếp bộ máy của BHXH Việt Nam, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027 (bao gồm năm 2025) phù hợp với thực tế*”. Về đối tượng áp dụng, tại Tờ trình số 338/TTr-BTC, cơ quan chủ trì soạn thảo xác định bao gồm: cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam ở trung ương và địa phương; cơ quan bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, bảo hiểm xã hội Công an nhân dân; hệ thống các đơn vị làm công tác bảo hiểm thất nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan, tổ chức có liên quan. Về vấn đề này, Bộ Tư pháp nhận thấy một số vấn đề như sau:

**Thứ nhất**, dự thảo Nghị quyết về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Trong khi đó, theo nội dung trong Tờ trình nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo lại xác định “*phạm vi điều chỉnh là chi phí tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN năm 2025 theo đúng*



quy định của Luật BHXH số 41/2024/QH15” là chưa thống nhất trong việc xác định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết. Mặt khác, ngày 29/6/2024, tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Như trên đã nêu, hiện nay Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 hiện đang có hiệu lực giao Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội nên việc sử dụng khái niệm “*chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp*” theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025) thay “*chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp*” hiện nay là chưa có cơ sở pháp lý.

**Thứ hai**, theo quy định tại khoản 2 Điều 90 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, định kỳ 03 năm, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội. Căn cứ quy định này, việc đề xuất trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp chỉ áp dụng riêng cho năm 2025 mà không phải là định kỳ 03 năm là chưa phù hợp với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

**Thứ ba**, ngày 06/12/2024, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đã ban hành Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ (Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 140/KH-BCĐTKNQ18 ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ). Tại mục II.2.2.(7) Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 chỉ đạo cơ cấu Bảo hiểm xã hội Việt Nam vào Bộ Tài chính và Đầu tư phát triển hoặc Bộ Kinh tế phát triển: “Sáp nhập Bảo hiểm xã hội Việt Nam vào Bộ Tài chính và Đầu tư phát triển hoặc Bộ Kinh tế phát triển (tổ chức lại thành 01 đầu mối độc lập thuộc Bộ Tài chính và Đầu tư phát triển hoặc Bộ Kinh tế phát triển). Thực hiện phương án này, về cơ bản vẫn tạo điều kiện cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ có tính độc lập như hiện nay; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng quản lý bảo hiểm (hiện nay do Bộ trưởng Bộ Tài chính là Chủ tịch) chỉ đạo công tác quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế được hiệu quả (thu gọn được 01 đầu mối cơ quan thuộc Chính phủ)”. Đồng thời, liên quan đến cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 có nêu: “*Hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ thành Bộ Nội vụ và Lao động và chuyển chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp sang Bộ Giáo dục và Đào tạo, chuyển chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội sang Bộ Y tế*” (mục II.2.2.(5)); “*Đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực, gồm: lao động, tiền lương; việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới (sau khi chuyển chức năng,*



*nhiệm vụ này về Bộ Nội vụ để thành lập Bộ Nội vụ và Lao động)*” (mục V.3.8.a). Theo đó, việc sắp xếp, tổ chức lại Bảo hiểm xã hội Việt Nam cũng như thay đổi, cơ cấu, tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời, theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy sẽ thực hiện xong trong thời gian ngắn (tháng 3/2025). Như vậy, việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp áp dụng cho giai đoạn 2025 - 2027 cũng như năm 2025 sẽ không đảm bảo tính phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Bảo hiểm xã hội Việt Nam cũng như các nhiệm vụ mà Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay đang thực hiện sau khi chuyển về Bộ Nội vụ. Việc tính toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho cả giai đoạn 2025 - 2027 sẽ chưa có đầy đủ cơ sở, các chi phí liên quan đến sửa chữa, xây dựng trụ sở mới, công nghệ thông tin, mua sắm tài sản ... có thể thay đổi phụ thuộc vào kết quả sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan thực hiện hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Từ những lý do trên, để đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn và trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đề xuất thêm phương án xử lý về chi phí tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm, hạn chế tối đa phát sinh lãng phí. Trong bối cảnh trên, các ý kiến Hội đồng thẩm định đều nhất trí đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc phương án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội kéo dài thời gian áp dụng của Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 cho đến khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết mới về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025 - 2027 sau khi đã tính toán đầy đủ, chính xác các số liệu thu - chi, trong đó có kinh phí về đầu tư xây dựng, chi phí quản lý... trên cơ sở kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước. Về thời gian đề xuất kéo dài cụ thể, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất cụ thể, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2024; Luật Dữ liệu năm 2024.

## **II. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

1. Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng nêu tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

2. Ngày 06/12/2024, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ban hành Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ (Kế hoạch này thay thế



Kế hoạch số 140/KH-BCĐTKNQ18 ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ), trong đó có việc sắp xếp lại cơ cấu Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bám sát chủ trương của Đảng, Chính phủ về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ để đề xuất hướng xử lý phù hợp, khả thi, đúng quy định, đảm bảo hiệu quả hoạt động, tiết kiệm, hạn chế tối đa phát sinh lãng phí.

3. Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Nghị quyết, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng... pháp luật” - Mục 3); (iii) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

### **III. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản được quy định chi tiết**

1. Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp nhận thấy, nội dung dự thảo Nghị quyết không có quy định trái Hiến pháp. Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý để quản lý, sử dụng chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền của công dân trong việc được bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

2. Về tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện một số nội dung sau:

2.1. Tại Báo cáo số 342/BC-BTC ngày 06/12/2024 của Bộ Tài chính về tình hình thực hiện chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2024 và đề xuất mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2025-2027 (trang 01) có nêu: “Luật BHXH số 58/2014/QH13, Luật Việc làm số 38/2013/QH13, Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 quy định là “chi phí quản lý”; Luật BHXH số 41/2024/QH15 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025) quy định là “chi tổ chức và hoạt động””. Do vậy, trong Báo cáo này sử dụng thuật ngữ “chi tổ chức và hoạt động” cho giai đoạn 2025-2027”. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo thay đổi tên gọi của dự thảo Nghị quyết so với Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 là



Nghị quyết về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025. Tuy nhiên, như đã nêu tại mục I.2 Báo cáo này, Nghị quyết về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật Việc làm năm 2013 và Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; do đó, việc sử dụng khái niệm “*chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp*” tại thời điểm hiện nay là chưa có cơ sở pháp lý.

**2.2. Về mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), bảo hiểm thất nghiệp năm 2025**

Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội năm 2025 tối đa 1,42% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm xã hội) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội*”; “*Mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 tối đa 1,42% dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp) được trích từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp*”. Tuy nhiên, như đã nêu tại mục II.3 Báo cáo này, theo Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18, cơ cấu, tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang sắp xếp, tổ chức lại. Điều này sẽ ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến việc đánh giá, xác định mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Trong khi đó, tại Báo cáo số 342/BC-BTC ngày 06/12/2024, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa có đánh giá tác động đối với việc thay đổi, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để từ đó đề xuất mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai năm 2025 nói riêng và giai đoạn 2025-2027 nói chung. Trong bối cảnh tổ chức, sắp xếp lại bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương như hiện nay, việc đánh giá, đề xuất mức chi nêu trên là chưa đủ căn cứ, cơ sở thuyết phục và chưa thật sự phù hợp với tình hình thực tiễn. Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi, phù hợp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đánh giá kỹ tác động của việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước để đề xuất phương án xử lý phù hợp.

**2.3. Về mức chi tiền lương, việc quy định mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân, người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động - thương binh và xã hội thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội và các văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền là có cơ sở. Tuy nhiên, việc thay đổi, sắp xếp, tổ chức lại Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng sẽ có tác động đến quy định về mức chi tiền lương cho các đối tượng này. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn**



thảo nghiên cứu, dự kiến phương án thực hiện quy định về mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân, người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động - thương binh và xã hội sau khi cơ cấu, tổ chức lại bộ máy theo chủ trương của Đảng, Chính phủ.

Ngoài ra, cần lưu ý, nội dung nêu tại mục 6.2.c Nghị quyết số 142/2024/QH15 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV liên quan đến các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành chỉ mang tính chất giai đoạn nhất định; có thể thay đổi khi có quyết định của cấp có thẩm quyền; do đó, việc quy định mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân, người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động - thương binh và xã hội thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 có thể không còn phù hợp khi có chính sách mới. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp.

2.4. Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết giao Thủ tướng Chính phủ: “*Quy định việc giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được trích theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật...*”. Tuy nhiên, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 đã thay đổi, trong đó tại khoản 1 Điều 137 quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính “*Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội; quy định về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội quy định tại Điều 120 của Luật này*”. Khoản 1 Điều 120 Luật này đã quy định các nhiệm vụ chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Như vậy, thẩm quyền quy định về quản lý, sử dụng chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cần giao Chính phủ để bảo đảm phù hợp thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015<sup>1</sup>, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015<sup>2</sup> và Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 (khi có hiệu lực thi hành). Hiện nay, Bộ Tài chính dự kiến trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm

<sup>1</sup> Chính phủ có thẩm quyền “*thống nhất quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước, các tài sản công khác và thực hiện các chế độ tài chính theo quy định của pháp luật trong các cơ quan nhà nước; thi hành chính sách tiết kiệm, chống lãng phí*” (khoản 6 Điều 8).

<sup>2</sup> Chính phủ ban hành nghị định để quy định: “*các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ*” (khoản 2 Điều 19).



xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi tổ chức và hoạt động của bảo hiểm Việt Nam theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp về thẩm quyền.

#### **IV. Tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết chỉ là các quy định áp dụng nội bộ giữa các cơ quan nhà nước của Việt Nam, không có sự phân biệt đối xử, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ vấn đề này tại Tờ trình Chính phủ.

#### **V. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị quyết**

1. Dự thảo Nghị quyết không quy định các thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ). Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo không phải thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

#### **VI. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị quyết**

Tại Tờ trình số, cơ quan chủ trì soạn thảo đã xác định: “*Nguồn lực để bảo đảm cho việc thi hành văn bản là 10.782.979 triệu đồng, từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội (10.050.702 triệu đồng), từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp (732.277 triệu đồng)*”. Đây là nội dung tài chính, kinh tế thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam rà soát, chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ.

#### **VII. Ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết**

1. Về ngôn ngữ, kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thống nhất, đồng bộ về nội dung trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết, đồng thời chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản cũng như thể hiện rõ ràng, minh bạch theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc



hội, Chủ tịch nước. Ví dụ: không sử dụng (-) hay (+)...

## 2. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị định

2.1. Tại mục III Báo cáo số 342/BC-BTC, cơ quan chủ trì soạn thảo có nêu: “*Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024 và đề xuất mức chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025 – 2027 và gửi xin ý kiến các Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và BHXH Việt Nam tại công văn số 10136/BTC-HCSN ngày 24/9/2024 (đề nghị gửi Bộ Tài chính trước ngày 04/10/2024) - đến nay, Bộ Tài chính nhận được ý kiến của các cơ quan<sup>3</sup>.*”

Bộ Tài chính đã có (i) công văn số 12189/BTC-HCSN ngày 08/11/2024 đề nghị BHXH Việt Nam tính toán, xác định lại nhu cầu chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027 theo số biên chế được giao tại Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; (ii) công văn số 12287/BTC-HCSN ngày 11/11/2024 của Bộ Tài chính về việc đề nghị BHXH Việt Nam thuyết minh đối với các ý kiến của Bộ KH&ĐT (công văn số 8838/BKHĐT-LĐVX ngày 25/10/2024), Bộ Y tế (công văn số 6403/BYT-BH ngày 17/10/2024) tham gia về vấn đề chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027”. Tuy nhiên, việc xin ý kiến nêu tại Báo cáo số 342/BC-BTC là xin ý kiến đối với dự thảo Báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024 và đề xuất mức chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025 – 2027; không phải là xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, nội dung dự thảo Nghị quyết cũng là nội dung nằm trong Báo cáo đã xin ý kiến các cơ quan. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ nội dung này; đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật các ý kiến góp ý; hoàn thiện Bản tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến góp ý; trên cơ sở đó hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết; làm rõ dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời gian ít nhất là 60 ngày hay chưa theo quy định tại Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật... (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

2.2. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định bao gồm: Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị quyết, Báo cáo số 342/BC-BTC, dự thảo Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2024 và đề xuất mức chi tổ

<sup>3</sup> Bộ Quốc phòng (công văn số 4189/BQP-BHXH ngày 03/10/2024), Bộ KH&ĐT (công văn số 8838/BKHĐT-LĐVX ngày 25/10/2024), Bộ Y tế (công văn số 6403/BYT-BH ngày 17/10/2024), Bộ LĐTBXH (công văn số 5710/BLĐTBXH-VBHXH ngày 13/11/2024) và BHXH Việt Nam (công văn số 3708/BHXH-TCKT ngày 15/10/2024).



chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2025-2027; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết (kèm bản sao ý kiến tham gia), Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết; Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết là đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện thêm Tờ trình và các tài liệu kèm theo để củng cố tính thuyết phục, đảm bảo quy định hợp lý, khả thi, phù hợp với quy định pháp luật, trong đó cần nhắc một số nội dung sau:

(i) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ theo Mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

(ii) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, đảm bảo xác định đúng và trúng tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do của việc lựa chọn... Trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động của chính sách theo phương pháp định lượng; trong trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì nêu rõ lý do trong Báo cáo theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

(iii) Hoàn thiện Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, trong đó làm rõ những quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát; sự phù hợp, thống nhất của nội dung dự thảo Nghị quyết với những quy định được rà soát.

(iv) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hình thức Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

### **VIII. Kết luận**

Căn cứ hồ sơ gửi thẩm định, ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp nhận thấy, về hình thức, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 đủ điều kiện trình Chính phủ sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình đầy đủ và chính lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết (và hồ sơ kèm theo) đúng, đầy đủ theo ý kiến thẩm định nêu tại Báo cáo này và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (gồm khoản 1 và khoản 2 Điều 7, khoản 5 Điều 58). Tuy nhiên, như ý kiến nêu tại Mục I.2 Báo cáo thẩm định này, Bộ Tư pháp cho rằng, việc trình dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025



tại thời điểm hiện nay là chưa đầy đủ cơ sở thuyết phục, chưa phù hợp; do đó, đề nghị cơ quan chủ trì cân nhắc theo hướng trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội kéo dài thời gian áp dụng của Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025 – 2027 sau khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước ổn định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025, xin gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Các vấn đề chung XDPL (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (PLLD, ASXH&TH, Lam).



**Trần Tiến Dũng**